TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/ HS - ST
Ngày 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Mác

Bà Ngô Thị Hồng Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường UBND xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Lục Văn T,** sinh ngày 01/12/1977

Nơi đăng ký NKTT: xóm ĐB, xã BĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Văn N, sinh năm 1961 và bà Diệp Thị L, sinh năm 1960. Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Tô Thị S, sinh năm 1977, có 3 con chung (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ lưu giam Công an hyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Vũ Thị Bích H, sinh năm 1967, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 17, thị trấn TC, huyện ĐH tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

Anh Bàn Văn T, sinh năm 1976, vắng mặt.

Trú tại: Xóm CT, xã CT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1959, vắng mặt.

Trú tại: Xóm NC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, tổ công tác công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm NC, xã NH, huyện ĐH phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô BKS: 20B1 – 12760 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Lục Văn T, sinh năm: 1977, trú quán: xóm ĐB, xã BĐ, huyện PB). Tổ công tác yêu cầu T dừng lại kiểm tra, T tự giác lấy từ túi áo khoác phía trong bên trái T đang mặc ra 01 hộp thuốc lá TL bằng kim loại bên trong có 17 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng (T khai là Hêrôin)giao nộp. Ngoài ra, tổ công tác thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu trắng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu đen trắng, biển kiểm soát 20B1-12760 và150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lục Văn T. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Tại biên bản cân xác định: trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Lục Văn T là 1,542 gam. Lấy toàn bộ để làm mẫu gửi đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, niêm phong ký hiệu A1.

Tại Bản kết luận giám định số 294/KL- PC54 ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,542 gam.

Tại cơ quan điều tra Lục Văn T khai nhận: T thường xuyên mua Hêrôin của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên (cũ) thuộc phường QT, thành phố TN để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ ngày 14/01/2018, T đã mua của người phụ nữ trên 01 gói Heroine với giá 1.400.000 đồng. Số Heroine mua được, T đem về chia nhỏ ra thành nhiều gói nhỏ để bán. Cụ thể các lần T bán Heroine như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/01/2018, tại khu vực xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, bán cho Nguyễn Tiến P (sinh năm 1990, trú quán: xóm CT, xã CT, ĐH, tỉnh TN) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/01/2018; 08 giờ ngày 12/01/2018 và 17 giờ ngày 14/01/2018 tại khu vực thuộc xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, T bán cho Bàn Văn T, tức BH (Sinh năm: 1976, trú quán: xóm CT, xã CT, huyện ĐH) mỗi lần 01 gói Heroine giá 100.000 đồng/01gói.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1-12760 mang theo 17 gói nhỏ Heroine đi đến khu vực xóm NC, xã

NH, huyện ĐH để bán, thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời nhận tội của Lục Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE màu sơn trắng, đen, biển kiểm soát 20B1-12760, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho chị Vũ Thị Bích H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng và 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện số vật chứng trên được chuyển đến bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 24/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lục Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận ngày 05/01/2018 ngoài bán ma túy cho P còn bán ma túy cho T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng:

- Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 9 đến 10 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng và 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Truy thu của bị cáo Lục Văn T số tiền 400.000 đồng do bán ma túy mà có.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra,Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đồng Hỷ, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 01 năm 2018, Lục Văn T đã bán ma túy nhiều lần và cho nhiều người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Cụ thể như sau:

Tại xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã bán cho Bàn Văn T 3 lần, mỗi lần một gói với giá 100.000đ/gói, vào các thời gian 07 giờ 30 phút ngày 07/01, 08 giờ ngày 12/01 và 17 giờ ngày 14/01/2018. Khoảng 10 giờ ngày 05/01/2018, đã bán cho Nguyễn Tiến P 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Bị cáo còn khai nhận cũng trong ngày 05/01/2018 còn bán cho T 01 gói ma túy giá 100.000 đồng.

Đến 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, T tiếp tục mang theo người 17 gói ma túy Heroine với trọng lượng 1,542 để bán, khi đi đến khu vực xóm NC, xã NH, huyện ĐH thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ quả tang và thu giữ vật chứng.

Với hành vi như trên của Lục Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". T đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người đây là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các

quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện. Ma tuý chính là nguyên nhân làm gia tăng các loại tệ nạn trong xã hội, làm suy giảm sức khoẻ con người, ảnh hưởng đến kinh tế xã hội nói chung và mỗi gia đình nói riêng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở mỗi địa phương. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp đấu tranh quyết liệt và mạnh mẽ đối với loại tội phạm này, nhằm loại bỏ nó vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy là các hành vi bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn vi phạm. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với bản thân và gia đình xã hội, nhưng vì lợi nhuận mà cố tình vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, không phải một lần mà là nhiều lần.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc diện được trợ giúp pháp lý; gia đình có sổ hộ nghèo; tại phiên tòa có nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đây cũng là các tình tiết mà HĐXX xem xét cân nhắc khi quyết định mức hình phạt với bị cáo.

[6] Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mang tính chất vụ lợi, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng qua xác minh thấy bị cáo thuộc hộ nghèo và không có tài sản riêng, bị cáo có đơn xin miễn tiền phạt nên HĐXX miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK là vật chứng của vụ án không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, bị cáo khai đây là chiếc điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền và 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo khai là số tiền mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo bán ma túy cho Bàn Văn T và P thu lời bất chính 400.000 đồng, lẽ ra cần truy thu số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước vì đây là số tiền do phạm tội mà có. Nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn truy thu khoản tiền này đối với bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE màu sơn trắng, đen, biển kiểm soát 20B1-12760, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là của chị Vũ Thị Bích H. Chị H cho bị cáo mượn và không biết việc bị cáo đã sử dụng vào việc phạm pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho chị Vũ Thị Bích H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Do bị cáo là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc số Heroine theo T khai mua của người phụ nữ không rõ tên và lai lịch địa chỉ ở khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ, nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Hỷ không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi mua Heroine để sử dụng của Bàn Văn T xét thấy hành vi này không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên công an huyện Đồng Hỷ đã xử phạt hành chính là đúng quy định. Đối với Nguyễn Tiến P, do đang vắng mặt tại địa phương nên chưa xử phạt được.

Ngoài việc khai bán ma túy cho T và P, bị cáo còn khai bán ma túy cho Diệp Văn T ở xóm ĐB, xã BĐ, huyện PB vào hồi 16 giờ 30 phút và bán cho người tên B (tên khác là BT) nhà ở xóm CS, xã NH, ĐH vào hồi 16 giờ 25 phút cùng ngày 15/01/2018 tại khu vực xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH. Qua xác minh, T không có mặt tại địa phương, còn tại xóm CS, xã NH không có ai tên BT nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng:

+ Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lục Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng số Imei 353297056383149và số tiền 150.000 đồng.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018 và ủy nhiệm chi số 64 ngày 28/5/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt bị cáo, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặt niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thị Thủy
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .